CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (HSX: TE

FireAnt

Ngày 31/12/2025	6,950 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	8.6%	**5.1%**	**9.1%**

ROE 2025: **1.5%** | +/- YoY ▲ 1.1%

DT thuần *Q4/25*: **14.6** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 0.50 ▼ 3.2% | YoY ▲ 5.46 ▲ 59.9%

DT thuần *2025*: **54.6** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 244 ▼ 81.7%

LN gộp *Q4/25*: **6.66** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 0.23 ▲ 3.6% | YoY ▲ 4.18 ▲ 169%

LN gộp *2025*: **22.0** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 2.50 ▲ 12.9%

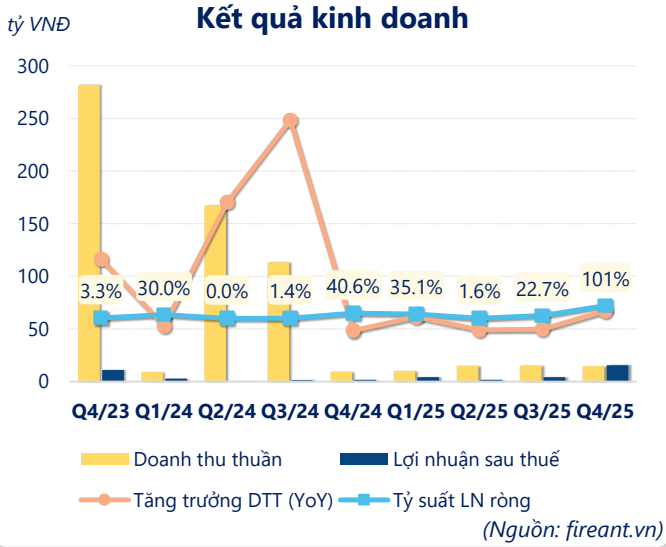
LN thuần *Q4/25*: **18.4** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 13.0 ▲ 242% | YoY ▼ 0.80 ▼ 4.2%

LN thuần *2025*: **26.0** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 0.90 ▼ 3.3%

LN sau thuế *Q4/25*: **15.4** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 11.4 ▲ 281% | YoY ▲ 13.9 ▲ 923%

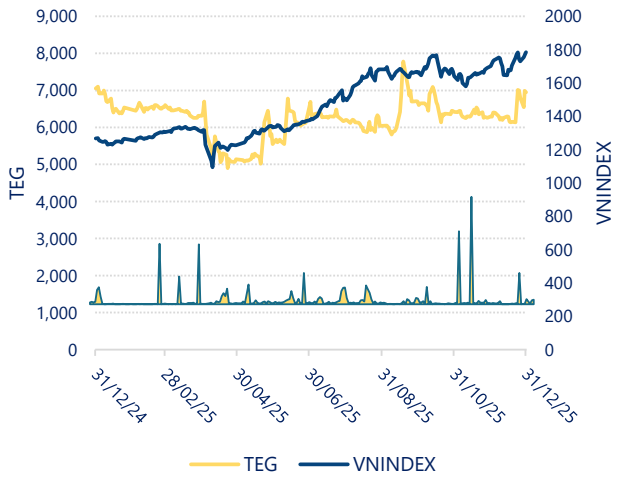
LN sau thuế *2025*: **25.4** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 22.7 ▲ 850%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

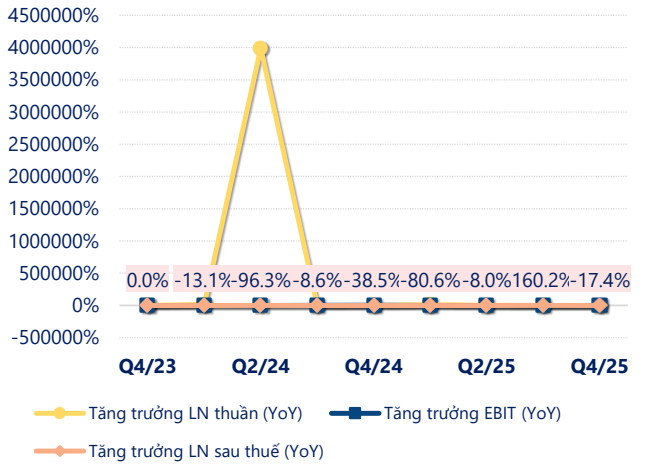


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (HSX: TE

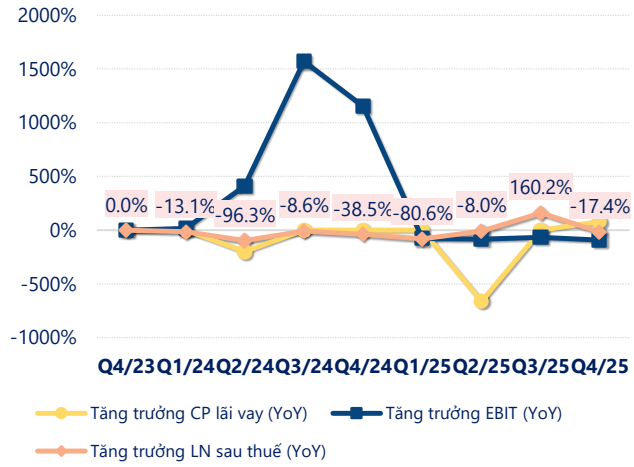
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



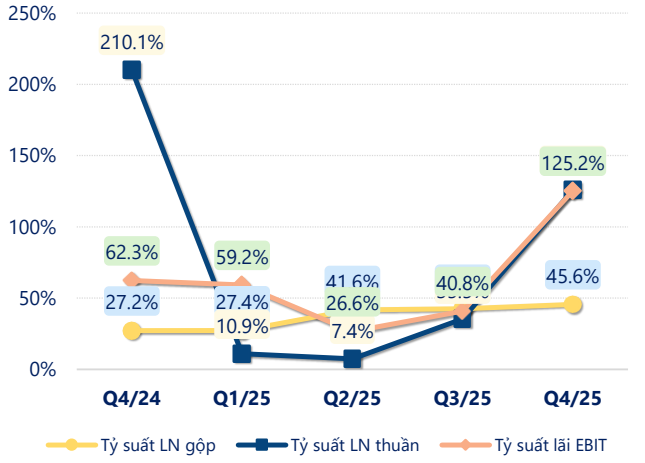
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



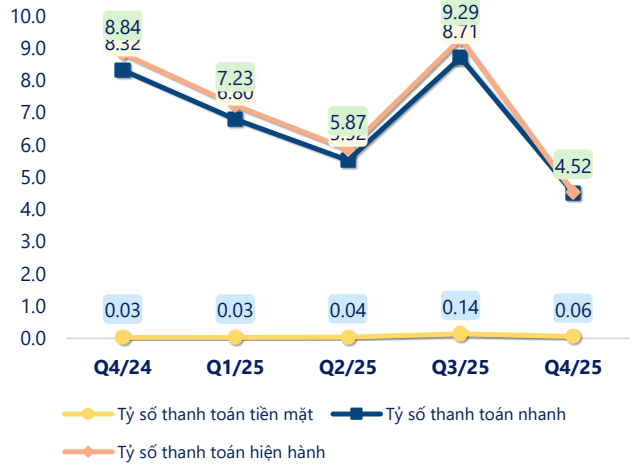
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



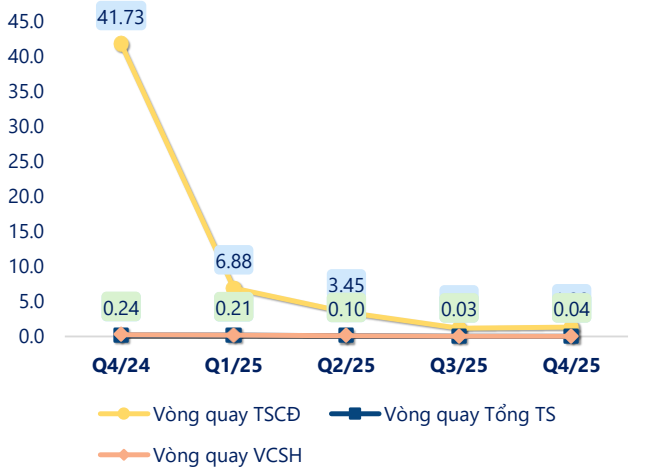
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



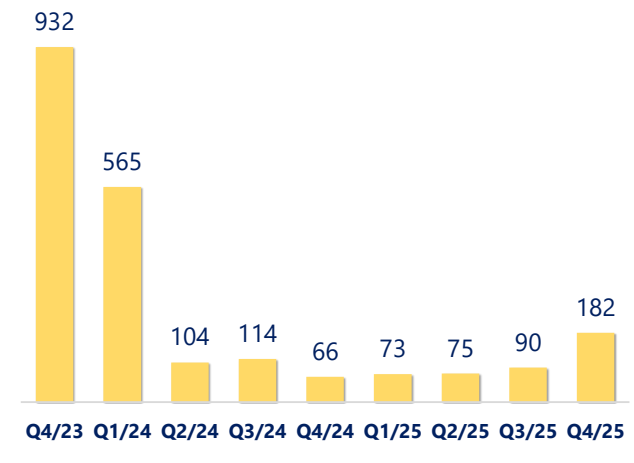
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

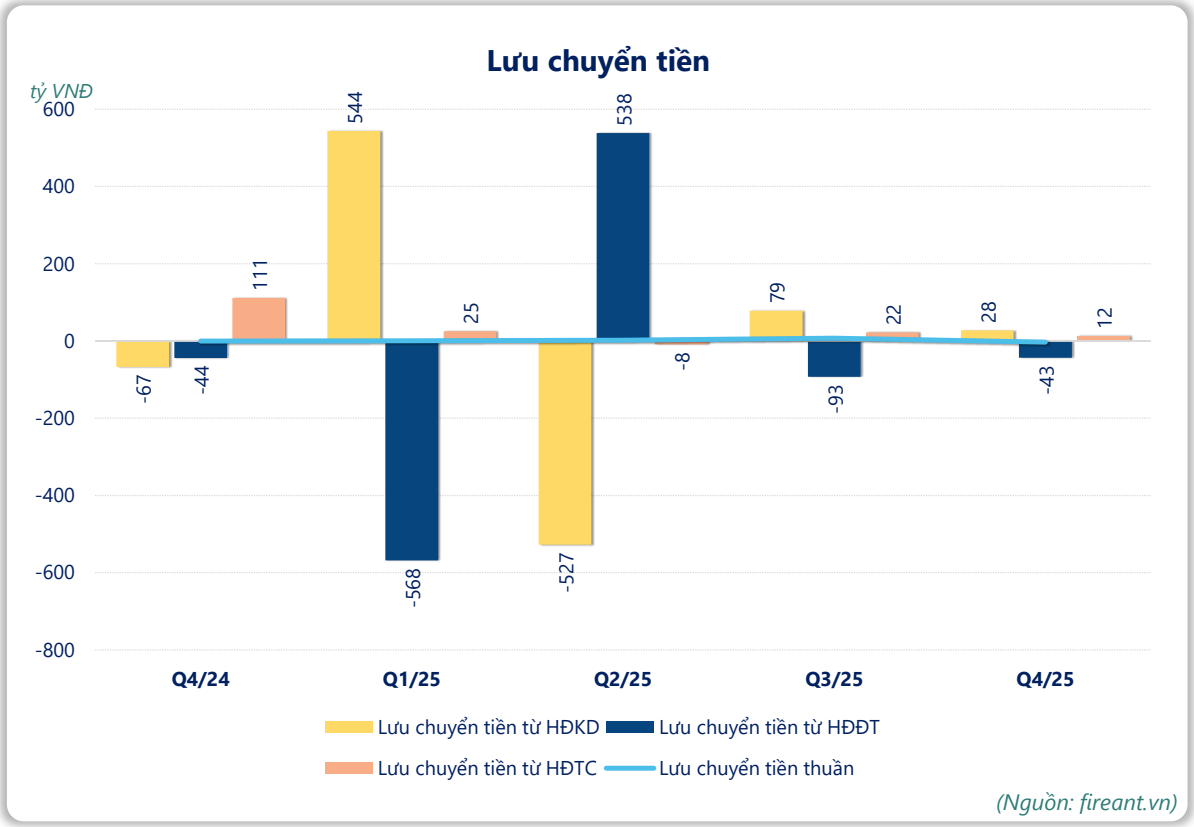


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (HSX: T

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**14.6**	**9.14**	**59.9%**	**54.6**	**299**	**-81.7%**
Giá vốn hàng bán	7.95	6.66	19.4%	32.6	279	-88.3%
Lợi nhuận gộp	6.66	2.48	169%	22.0	19.5	12.9%
Doanh thu HĐTC	18.8	23.2	-19.1%	33.5	43.4	-22.9%
Chi phí TC	1.35	1.39	-2.8%	9.39	12.0	-22.0%
Chi phí lãi vay	1.05	1.08	-2.6%	5.42	5.53	-1.9%
LN trong công ty LKLD	**-0.01**	**-0.08**	**82.0%**	**-0.05**	**-0.08**	**35.6%**
Chi phí bán hàng	0.79	0.00		0.94	0	
Chi phí QLDN	**4.88**	**5.04**	**-3.2%**	**19.1**	**24.0**	**-20.1%**
LN thuần từ HĐKD	18.4	19.2	-4.2%	26.0	26.9	-3.3%
Lợi nhuận khác	**-1.14**	**-14.6**	**92.2%**	**3.00**	**-19.4**	**116%**
LN trước thuế	17.3	4.62	273%	29.0	7.47	288%
Lợi nhuận sau thuế	**15.4**	**1.51**	**923%**	**25.4**	**2.67**	**850%**
LNST của CĐ cty mẹ	**14.7**	**3.72**	**296%**	**21.9**	**4.96**	**342%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)